TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 015189xxxx50;

Địa chỉ: Thôn Đá G xã C, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Triệu Đức L, sinh năm 19xx. Số định danh cá nhân: 015083xxxx29;

Địa chỉ: Thôn Đá G xã C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Th và anh Triệu Đức L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Triệu Đức L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Triệu Đức L có 01 con chung là Triệu Tấn Ph, sinh ngày 09/12/20xx. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Triệu Tấn Ph. Anh Triệu Đức L cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/01 tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, kể từ tháng 7/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà anh Triệu Đức L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Triệu Đức L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số: 0002106 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV4 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4-Lào Cai;
- UBND xã C;
(Số ĐKKH 72/2013 ngày 16/12/2013 tại UBND xã C, huyện Văn Chấn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Phúc